

UBND XÃ MINH CHÂU
TRƯỜNG TH DIỄN QUẢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 99/KHCL-THDQ

Minh Châu, ngày 17 tháng 10 năm 2025

PHƯƠNG HƯỚNG CHIẾN LƯỢC
Xây dựng, phát triển Trường Tiểu học Diễn Quảng giai đoạn 2025 - 2030,
định hướng đến năm 2035

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG PHƯƠNG HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

- Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông;
- Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;
- Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;
- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông;
- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông;
- Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;
- Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường tiểu học;
- Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;
- Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp

học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

- Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học;

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Minh Châu khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030; là căn cứ để nhà trường xây dựng Phương hướng Chiến lược.

II. PHÂN TÍCH BỐI CẢNH

1. Bối cảnh trong nước và quốc tế

Bối cảnh quốc tế:

Sự hội nhập thúc đẩy việc học hỏi và áp dụng các mô hình, triết lý giáo dục tiên tiến trên thế giới điều này làm thay đổi chương trình học, không chỉ tập trung vào kiến thức mà còn phát triển năng lực, kỹ năng thế kỷ XXI (tư duy phản biện, sáng tạo, hợp tác, giao tiếp).

Việt Nam tham gia vào các chuẩn mực và đánh giá giáo dục quốc tế, tạo áp lực và động lực để nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học, hướng tới đạt các tiêu chuẩn khu vực và toàn cầu.

Hội nhập tạo cơ hội cho giáo viên tiếp cận các khóa đào tạo, trao đổi chuyên môn quốc tế, nâng cao năng lực sư phạm và kỹ năng ngoại ngữ, công nghệ.

Công nghệ số cho phép áp dụng các phương pháp hiện đại như lớp học đảo, học tập kết hợp, cá nhân hóa việc học để phù hợp với tốc độ và nhu cầu của từng học sinh.

Giáo dục tiểu học phải trang bị cho học sinh kỹ năng số cơ bản và đạo đức học thuật trong môi trường số, chuẩn bị cho các em trở thành công dân số toàn cầu.

Bối cảnh trong nước:

Nghị quyết và Đổi mới căn bản, toàn diện: Việc triển khai các nghị quyết về đổi mới giáo dục, mà tiêu biểu là việc áp dụng Chương trình Giáo dục Phổ thông mới (Chương trình 2018), đã thay đổi mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học cấp tiểu học, chuyển từ truyền thụ kiến thức sang phát triển phẩm chất và năng lực.

Phổ cập Giáo dục: Thành tựu phổ cập giáo dục tiểu học đã đạt được, nhưng vẫn cần tiếp tục tập trung vào chất lượng giáo dục và đảm bảo công bằng cho mọi trẻ em, đặc biệt là trẻ em dân tộc thiểu số và có hoàn cảnh khó khăn.

Trường học Hạnh phúc: Xu hướng xây dựng "Trường học hạnh phúc" nhấn mạnh việc tạo ra một môi trường học tập an toàn, thân thiện, tôn trọng và khuyến khích sự sáng tạo, hứng thú của học sinh.

Nền kinh tế thị trường tạo điều kiện để đa dạng hóa nguồn lực đầu tư cho giáo dục, thúc đẩy sự ra đời của các trường tư thục, trường quốc tế, làm phong phú thêm lựa chọn cho phụ huynh.

Cơ sở vật chất: Vẫn còn sự chênh lệch lớn về cơ sở hạ tầng giữa các vùng.

Cần có chính sách đãi ngộ thỏa đáng và đào tạo bồi dưỡng liên tục để nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, đáp ứng yêu cầu của chương trình mới và ứng dụng công nghệ.

Ảnh hưởng của kinh tế thị trường có thể làm tăng bất bình đẳng trong tiếp cận giáo dục chất lượng cao giữa các nhóm thu nhập khác nhau.

2. Tình hình kinh tế - xã hội xã Minh Châu

Xã Minh Châu được chính thức thành lập ngày 1/7/2025 theo Nghị quyết 1678/NQ-UBTVQH15, trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích và dân số của 04 xã: Diên Cát, Diên Nguyên, Hạnh Quảng và Minh Châu (cũ). Xã Minh Châu có tổng diện tích tự nhiên là 39,68 km², phía Bắc giáp xã Quảng Châu, phía Nam giáp xã Tân Châu, phía Đông giáp Diên Châu, phía Tây giáp xã Hợp Minh. Dân số toàn xã năm 2025 là 44.173 người, sinh sống tại 38 thôn, xóm. Kinh tế chủ yếu vẫn là nông nghiệp; một bộ phận lao động tham gia xuất khẩu lao động và làm việc tại các khu công nghiệp. Hệ thống giao thông, thủy lợi, điện, đường, trường, trạm được đầu tư cơ bản đồng bộ. Có 04 cấp học, 16 nhà trường, trong đó có 05 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2. Trên địa bàn xã có nhiều di tích lịch sử, đền thờ, đình làng, Phật giáo có Chùa Cổ am, Thiên chúa giáo gồm 02 giáo xứ, 04 giáo họ, 03 xóm giáo toàn tông. Quốc phòng - An ninh được giữ vững, an ninh nông thôn cơ bản ổn định.

Sau sáp nhập, xã Minh Châu trở thành đơn vị hành chính có quy mô dân cư lớn, địa bàn rộng, giàu truyền thống lịch sử - văn hóa, có tiềm năng phát triển toàn diện. Về giáo dục, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 29/NQ-TW ngày 04/11/2013 của BCH Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo mà trọng tâm là triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Chất lượng giáo dục toàn diện tiếp tục được nâng cao, công tác giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục truyền thống tiếp tục được quan tâm thực hiện; phổ cập giáo dục đúng độ tuổi; số lượng giáo viên giỏi, học sinh giỏi xếp trong tốp đầu của tỉnh; giữ vững danh hiệu trường chuẩn Quốc gia, có 15/16 trường đạt chuẩn (trong đó có 06 đạt chuẩn quốc gia mức độ 2). Triển khai có hiệu quả quy hoạch mạng lưới trường lớp, thực hiện công tác tuyển sinh theo đúng kế hoạch. Quan tâm đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất trường, lớp đáp ứng nhu cầu dạy và học. Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập được quan tâm thực hiện hiệu quả. g đất rộng, có số dân khá đông, đời sống nhân dân cơ bản ổn định;

các cấp lãnh đạo và nhân dân quan tâm đến sự nghiệp giáo dục. Đây là điều kiện thuận lợi thúc đẩy nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ dạy học, giáo dục.

Từ đặc điểm nêu trên, rút ra:

- Điểm thuận lợi: Xã Minh Châu là vùng đất rộng, có số dân khá đông, đời sống nhân dân cơ bản ổn định; các cấp lãnh đạo và nhân dân quan tâm đến sự nghiệp giáo dục. Đây là điều kiện thuận lợi thúc đẩy nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ dạy học, giáo dục.

- Điểm khó khăn: Với tác động tiêu cực của cơ chế thị trường, mặt khác, một số thế lực thù địch đang ra sức chống phá Đảng và Nhà nước ta, lợi dụng sự thiếu hiểu biết của một bộ phận nhân dân đã tác động xấu đến tình hình xã hội của địa phương. Một số học sinh theo học với mục đích để có tấm bằng đi lao động nước ngoài nên động lực học tập không cao, ý thức học tập chưa tốt đã ảnh hưởng tiêu cực đến việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Tình hình Trường Tiểu học Diên Quảng

3.1. Số liệu lớp, học sinh

Tại thời điểm tháng 8/2025 gồm có:

Số lớp	Tổng số học sinh	Học sinh nữ	Học sinh DTTS	Chia ra										Số HS con hộ nghèo	Ghi chú (số HS kh tật)
				Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5			
				Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS		
14	509	251	0	3	114	3	103	3	112	3	96	2	84	7	4

3.2. Tình hình đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Trường tiểu học Diên Quảng có đội ngũ cán bộ quản lý được đào tạo đúng chuyên môn; có sức khỏe tốt, có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý; có năng lực chuyên môn vững vàng, năng động, nhiệt tình, hằng năm đều được đánh giá hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo chuẩn Hiệu trưởng. Nhà trường cơ bản có đội ngũ GV đủ về số lượng, chất lượng và cơ cấu, 96 % đạt trình độ trên chuẩn. Tập thể CB, GV, NV đoàn kết, vững về tư tưởng chính trị, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Tình hình đội ngũ của nhà trường tại thời điểm tháng 08 năm 2025, có đầy đủ giáo viên dạy tiểu học và các môn chuyên, chất lượng giáo viên đồng đều, có tâm huyết với nghề, có khát vọng vươn lên và đáp ứng được sự đổi mới của GDPT. Về trình độ đào tạo, có 02 cán bộ quản lý, 19 cán bộ giáo viên, 2 nhân viên có trình độ đại học, còn 1 giáo viên trình độ cao đẳng. Đội ngũ cán bộ, giáo viên có

trình độ tay nghề vững vàng, 100 % đạt giáo viên dạy giỏi trường; trong đó có 01 người đã đạt giáo viên dạy giỏi tỉnh, 13 giáo viên đạt giỏi huyện.

Đối tượng	Tổng số	Trình độ					Tin học	Ngoại ngữ	Đảng viên	Tuổi đời				Danh hiệu chuyên môn		Danh hiệu thi đua	
		Chuyên môn			Lý luận CT												
		Th sỹ	ĐH	CD	SC	TC				Dưới 30	30-39	40-49	50 trở lên	GVD G/ CNG cấp huyện	GV D/C NG cấp tỉnh	CS TĐ cơ sở	CS TĐ cấp tỉnh
Hiệu trưởng	1		1			1	1	1				1	1		1		
Hiệu phó	1		1			1	1		1				1		1		
Giáo viên	19		18	1	12		19	3	12	2	2	10	7	13		13	
Nhân viên	2		2		1		2		1				1			1	
Cộng toàn trường	23		23	1	13	2	23	4	15	2	2	9	10	14	1	16	

3.3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học

* Ưu điểm:

Hiện tại, Nhà trường có khuôn viên xanh, sạch, đẹp, an toàn; sân chơi, sân tập bằng phẳng, đảm bảo cho vui chơi và luyện tập. Có đầy đủ phòng học đảm bảo về diện tích, đầy đủ trang thiết bị phục vụ dạy - học. Khối phòng phục vụ học tập và hành chính quản trị đầy đủ theo quy định. Các công trình vệ sinh, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước được bố trí hợp lý, đảm bảo thuận tiện cho việc sử dụng một cách có hiệu quả. Thiết bị dạy học đầy đủ giúp cho GV-HS thuận lợi trong việc thực hiện nhiệm vụ; thư viện nhà trường đã thực hiện đúng chức năng góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động giảng dạy, học tập của CB, GV - NV và học sinh.

* Hạn chế: So với yêu cầu theo chuẩn thì nhà trường còn thiếu: Phòng của tổ chức Đảng, đoàn thể; phòng làm việc, phòng nghỉ cho GV; phòng tư vấn HĐ và hỗ trợ HSKT; khối phòng phục vụ sinh hoạt (bán trú); phòng Đội; thiếu sân tập riêng cho từng môn thể thao.

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Tính chất xây dựng		Đánh giá theo TT13/2020/TT-BGDĐT		Ghi chú
				Kiên cố	Tạm	Đạt	Không đạt	

	Diện tích khuôn viên trường	5403 m ²	1			x		
I	Khối phòng hành chính quản trị							
	Phòng Hiệu trưởng	25	1	x		x		
	Phòng Phó Hiệu trưởng	20	1	x		x		
	Văn phòng trưởng	70	1	x		x		
	Phòng dành cho nhân viên							
	Phòng bảo vệ	20	1	x		x		
	Khu vệ sinh CBGVNV	52,5	1	x		x		
	Khu để xe CBGVNV	110	1		x	x		
	Phòng của tổ chức Đảng, đoàn thể							
II	Khối phòng học tập							
	Phòng học	627	14	x		x		
	Phòng học bộ môn Âm nhạc	48	1	x		x		
	Phòng học bộ môn Mỹ thuật	48	1	x		x		
	Phòng học bộ môn Khoa học - Công nghệ	48	1	x		x		
	Phòng học bộ môn Tin học	48	1	x		x		
	Phòng học bộ môn Ngoại ngữ	48	1	x		x		
	Nhà đa chức năng	300	1		x	x		
III	Khối phòng hỗ trợ học tập							
	Thư viện:							
	- Phòng đọc GV	20	1	x		x		
	- Phòng đọc học sinh	36	1	x		x		
	Phòng thiết bị giáo dục	48	1	x		x		
	Phòng tư vấn HD và hỗ trợ HSKT							
	Phòng truyền thống + Đội	56	1	x		x		
	Phòng Đội Thiếu niên							
IV	Khối phụ trợ							
	Phòng họp		1	x		x		
	Phòng Y tế học đường	15	1		x	x		
	Nhà kho	16	1		x	x		
	Khu để xe học sinh	115	2		x	x		

	Khu vệ sinh học sinh	56	2	x		x		
	Công, hàng rào	248	1	x		x		
	Phòng nghỉ giáo viên	48	1	x		x		
	Phòng giáo viên							
V	Khu sân chơi, thể dục thể thao							
	Có một sân chung của nhà trường	1250	1	x		x		
	Sân thể dục thể thao	870	1	x		x		
	Khu vực tập thể dục thể thao có mái che							
	Các sân tập thể dục thể thao riêng cho từng môn							
VI	Khối phục vụ sinh hoạt							
	Nhà bếp (đối với trường có tổ chức nấu ăn)							
	Kho bếp (đối với trường có tổ chức nấu ăn)							
	Nhà ăn (đối với trường có tổ chức nội trú)							
	Nhà ở nội trú (đối với trường có tổ chức nội trú)							
	Phòng quản lý HS (đối với trường có tổ chức nội trú)							
	Phòng sinh hoạt chung (đối với trường tổ chức nội trú)							
VII	Hạ tầng kỹ thuật	Hệ thống						
	Hệ thống cấp nước sạch							
	Hệ thống cấp điện	x	1			x		
	Hệ thống phòng cháy, chữa cháy	x	1			x		
	Hạ tầng công nghệ thông tin	x	1			x		
	Khu thu gom rác thải	x	1			x		
VIII	Mật độ sử dụng đất							

	Diện tích xây dựng công trình: không quá 40%;	2979	20%			x		
	Diện tích sân vườn (cây xanh, sân chơi): không dưới 40%;	2120				x		
	Diện tích giao thông nội bộ: không dưới 20%.	x				x		
VII	Thiết bị dạy học được trang bị	Bộ		Tỷ lệ % so với danh mục tối thiểu của Thông tư 37/2021/-BGDĐT				
1	Thiết bị DH lớp 1		5			x		
2	Thiết bị DH lớp 2		5			x		
3	Thiết bị DH lớp 3		5			x		
4	Thiết bị DH lớp 4		5			x		
5	Thiết bị DH lớp 5		5			x		
6	Thiết bị dùng chung		5			x		

3.4. Chất lượng giáo dục

Trong những năm qua, thực hiện sự chỉ đạo của ngành, của các cấp lãnh đạo, nhà trường đã triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ và hiệu quả chương trình và các hoạt động giáo dục từng năm học. Có đầy đủ kế hoạch chuyên môn năm, tháng, tuần. Làm tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ, tập trung vào việc đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện có hiệu quả công tác PCGDTH đạt mức độ 3. Công tác tổ chức các hoạt động Đội-Sao, hoạt động ngoại khóa, HĐNGLL, hoạt động trải nghiệm gắn với chủ điểm cũng được thực hiện có quy mô, phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện thực tế của nhà trường, tạo cơ hội để HS tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực chủ động và sáng tạo, đảm bảo tốt nhiệm vụ học tập và rèn luyện. Chất lượng giáo dục toàn diện những năm gần đây được tăng trưởng và ổn định. Hồ sơ, sổ sách quản lý chất lượng được lưu trữ đầy đủ. Kết quả hoạt động giáo dục của nhà trường đã khẳng định uy tín của nhà trường đối với Đảng bộ và nhân dân địa phương.

Năm học 2024-2025, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,4%, học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%. Có 63.6 % học sinh được khen thưởng cấp trường; 7 học sinh đạt học sinh giỏi cấp huyện (1 Tin học, 6 Văn-Toán tuổi thơ); Kết quả các sân chơi qua mạng: Cấp quốc gia 1HS, Cấp tỉnh có 22 HS, trong đó: Vioedu (5HS); TNTV (14 HS); IOE (3 HS). Cấp huyện có 40 HS, trong đó, Vioedu (20 HS); TNTV (20 HS).

Tổng hợp chất lượng giáo dục nhà trường

(thời điểm tháng 8 năm 2025)

TT	Danh mục	Tỷ lệ đạt được (%)	Ghi chú
1	Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	100%	
2	Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	99,4%	
3	Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	86/89=95,6%	
4	Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	383/387=99%	
5	Phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3		

Từ thực trạng tình hình nhà trường, rút ra:

- Điểm mạnh của nhà trường:

Học sinh cơ bản đi học đúng độ tuổi; đa số chăm ngoan, ham học. Phong trào học tập, phong trào hoạt động Đội-Sao tốt.

Đội ngũ cơ bản có đủ GV dạy tiểu học và làm chủ nhiệm cũng như GV dạy môn chuyên. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

Cán bộ quản lý có đủ số lượng theo yêu cầu trường hạng III, đủ các loại văn bằng chứng chỉ theo quy định. Không ngừng đổi mới công tác quản lý, quyết tâm xây dựng môi trường giáo dục văn minh, thân thiện và nhân văn. Công tác tổ chức quản lý của Ban giám hiệu có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Trường đã đạt chuẩn Quốc gia mức 2, các điều kiện cơ sở vật chất nhà trường cơ bản được đáp ứng cho việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Tất cả các phòng học, phòng chức năng đều đảm bảo đủ phương tiện nhằm phục vụ cho công tác dạy học và các hoạt động khác. Hệ thống Công nghệ thông tin, cơ bản đảm bảo phục vụ cho công tác dạy học và khai thác kiến thức của cán bộ, giáo viên và học sinh. Luôn nhận được sự quan tâm đặc biệt của ngành, Đảng uỷ, chính quyền, các ban ngành đoàn thể địa phương và Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Chất lượng giáo dục toàn diện tăng trưởng và ổn định. HS được tạo cơ hội để tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực chủ động và sáng tạo, được tham gia nhiều các hoạt động trải nghiệm, các sân chơi trí tuệ và đạt được thành tích đáng ghi nhận.

- Điểm yếu của nhà trường

Còn một bộ phận HS chưa ham học, chưa ngoan nên kết quả học tập chưa cao. 6 học sinh bị tăng động, trí nhớ chậm phát triển, khó khăn trong học tập. Tỷ số học sinh trên lớp ở khối lớp 5 cao (42 HS/lớp).

Đội ngũ CB, GV từ năm học 2020/2021 không còn ổn định, mỗi năm thiếu 3 - 4 GV, nhà trường được nhận GV biệt phái cũng như tự hợp đồng để đủ giáo viên giảng dạy phần nào ảnh hưởng đến sự ổn định, đến việc nâng cao chất lượng đội ngũ của nhà trường. Năm học 2025-2026 Tỷ lệ giáo viên 1,36 GV/lớp, chưa đáp ứng đủ số lượng để triển khai dạy học 2 buổi/ngày. Vẫn còn GV có trình độ tay nghề chưa ngang tầm với trình độ đào tạo; ứng dụng CNTT còn hạn chế, ngại đổi mới, GV hợp đồng thỉnh giảng còn gặp khó khăn, chưa thật sự yên tâm công tác.

Cơ sở vật chất: Tính đến thời điểm tháng 8/2025 nhà trường còn thiếu Phòng của tổ chức Đảng, đoàn thể; phòng làm việc, phòng nghỉ cho GV, phòng đa chức năng; phòng Đội; thiếu sân tập riêng cho từng môn thể thao xét theo tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia mức 2 (theo TT 13/2020 của BDG&ĐT về tiêu chuẩn CSVC trường TH). Hệ thống máy móc phòng Tin học, phòng Tiếng Anh chưa đáp ứng đủ cho công tác dạy học. Một bộ phận phụ huynh HS chưa quan tâm nhiều đến việc học tập của con em mà chỉ giao khoán cho GVCN và nhà trường.

Nguồn kinh phí tăng cường hàng năm cho việc đầu tư cơ sở vật chất, cho việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày còn hạn chế, chưa được đáp ứng được theo quy định.

- Phân tích nguyên nhân của điểm mạnh, điểm yếu của trường, gồm:

+ Nguyên nhân khách quan:

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, đầu tư của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã và ngành trong việc chăm lo đến công tác giáo dục, nhất là công tác xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường.

Xã hội phát triển đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục và không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

Tuy nhiên, kinh phí hoạt động của nhà trường còn hạn chế, chưa đầu tư đúng mức để nâng cấp, cải tạo và xây dựng CSVC của trường.

Do nhận thức của một số phụ huynh, học sinh chỉ cần học có bằng là có thể đi lao động nước ngoài kiếm sống nên chưa định hướng cho con em cần phải cố gắng học tập.

+ Nguyên nhân chủ quan:

Nhà trường luôn quan tâm đến công tác xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên về năng lực chuyên môn và phẩm chất đạo đức nhà giáo.

Tập thể nhà trường luôn có ý thức, trách nhiệm trong phong trào xây dựng môi trường đoàn kết, thân thiện - học sinh tích cực và công tác giáo dục đạo đức, kỷ luật cho học sinh.

Bản thân mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên đều có tinh thần tự học, tự rèn, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tích cực tiếp cận nhanh chóng các phương pháp, hình thức dạy học mới, vận dụng có hiệu quả vào thực tiễn giảng dạy tại trường.

Song vẫn còn một số ít giáo viên chưa tiếp cận kịp với sự phát triển của CNTT hiện nay để phục vụ cho hoạt động dạy học, GD.

- Từ điểm mạnh, điểm yếu do những nguyên nhân chủ quan, khách quan nêu trên, cùng với tình hình kinh tế, xã hội của địa phương, nhà trường rút ra:

Cơ hội đối với nhà trường trong 5 năm tới

Vấn đề phát triển sự nghiệp GD đã được đưa vào các văn bản Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XX với mục tiêu đến năm 2030 đạt: 75-78% trường học đạt chuẩn QG, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Minh Châu lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 với chỉ tiêu phấn đấu: Giữ vững chuẩn PCGD mức độ 3 đối với cấp TH và THCS; phấn đấu đạt PCGD dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Phấn đấu đến năm 2030 có 100% trường đạt chuẩn Quốc gia (trong đó 68,7% đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2. Trên cơ sở đó, trường tiểu học Diên Quảng đặt mục tiêu giữ vững trường tiểu học đạt chuẩn QG mức độ 2.

Luật Giáo dục 2019 tiếp tục là nền tảng cho việc đổi mới chương trình và phương pháp dạy học. Đặc biệt, từ ngày 01/01/2026, Luật Nhà giáo sẽ chính thức có hiệu lực, mang lại những chính sách đột phá về lương, đãi ngộ và vị thế cho đội ngũ giáo viên. Đây là lần đầu tiên Việt Nam có một bộ luật riêng về nhà giáo, khẳng định vai trò và vị thế của nghề giáo. Luật này mang đến nhiều thay đổi lớn, được kỳ vọng sẽ tạo động lực mạnh mẽ cho đội ngũ giáo viên trên cả nước về quy định chức danh nhà giáo, lương của nhà giáo công lập sẽ được xếp cao nhất trong hệ thống thang bậc lương hành chính sự nghiệp, chính sách hỗ trợ và đãi ngộ vượt trội, xác lập vị thế pháp lý đầy đủ cho nhà giáo ở cả trường công lập và tư thục, giúp cho cán bộ, giáo viên yên tâm công tác, phát huy sáng tạo để cống hiến cho sự nghiệp giáo dục hiện nay.

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang tác động mạnh mẽ đến giáo dục. Đây là cơ hội để nhà trường thực hiện ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) để cá nhân hóa lộ trình học tập, sử dụng các phần mềm quản lý học tập (LMS), sở liên lạc điện tử để tăng cường kết nối với phụ huynh và quản lý trường học hiệu quả; biến những bài học khô khan về lịch sử, địa lý, khoa học trở nên sống động và hấp dẫn. Học sinh có thể "tham quan" di tích lịch sử hay "khám phá" vũ trụ ngay tại lớp học. Nhà trường có cơ hội trang bị cho học sinh những kỹ năng số cơ bản, kỹ năng lập trình từ sớm thông qua các môn học như Tin học và các câu lạc bộ STEM, giúp các em sẵn sàng cho tương lai của một công dân số.

Thách thức đối với nhà trường trong 5 năm tới:

Thách thức mà nhà trường phải đối mặt trong 5 năm tới liên quan đến việc triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và bối cảnh xã hội, công nghệ hiện đại, cụ thể:

Về đội ngũ, chất lượng và năng lực giáo viên: Tình trạng thiếu giáo viên (nhất là GV các môn mới như Tin học, Ngoại ngữ), thiếu GV dạy 2 buổi/ngày do tăng số lớp. Chất lượng của cán bộ, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, nhất là khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, chủ động, sáng tạo cần có sự bứt phá vươn lên để từng bước khẳng định thương hiệu của nhà trường.

Về Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học: Nhà trường còn thiếu các phòng chức năng (Phòng của tổ chức Đảng, đoàn thể; phòng làm việc, phòng nghỉ cho GV; phòng đa chức năng; phòng Đội; thiếu sân tập riêng cho từng môn thể thao; thiếu các thiết bị dạy học hiện đại phục vụ cho nhu cầu GD hiện nay.

Về triển khai Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018, giáo dục đạo đức, lối sống và kỹ năng sống cho học sinh

Về Môi trường và Cộng đồng Sự quan tâm của Phụ huynh

Tóm lại, trong 5 năm tới, nhà trường sẽ phải tập trung giải quyết bài toán thiếu hụt và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, hoàn thiện cơ sở vật chất, và triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình GDPT 2018 trong bối cảnh chuyển đổi số và áp lực từ xã hội ngày càng tăng.

III. NỘI DUNG PHƯƠNG HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

Trường tiểu học Diễn Quảng xây dựng và phấn đấu đạt được:

1. Sứ mệnh: Tạo dựng được môi trường học tập nề nếp, kỷ cương có chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực và tư duy sáng tạo của bản thân.

2. Tầm nhìn: Phân đầu đến năm 2030, Trường Tiểu học Diễn Quảng phân đầu trường có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, có năng lực chuyên môn tốt, thân thiện với học sinh. Giữ vững trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 để mỗi học sinh có cơ hội phát triển tài năng, có khả năng thích ứng mạnh mẽ để trở thành những công dân tốt, có thể chất khỏe mạnh, tâm hồn trong sáng phù hợp với xu thế phát triển của xã hội; Là một trong những trường mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn cao.

3. Giá trị cốt lõi:

- | | |
|-------------------------|----------------------|
| - Tính đoàn kết | - Lòng nhân ái |
| - Tinh thần trách nhiệm | - Sự hợp tác |
| - Lòng tự trọng | - Tính sáng tạo |
| - Tính trung thực | - Khát vọng vươn lên |

4. Mục tiêu

4.1. Mục tiêu chung (đến năm 2030, 2035)

Mục tiêu chung của giáo dục nhà trường nằm trong khuôn khổ Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt cụ thể là:

Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, giữ vững chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 theo Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030".

Thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để hướng đến phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực của từng học sinh.

Tăng cường các nguồn lực đầu tư, nâng cao chất lượng giáo viên và cơ sở vật chất để đảm bảo học sinh được tiếp cận giáo dục chất lượng cao.

Tiến tới đạt được mục tiêu tổng quát của toàn ngành giáo dục đến năm 2030 là đưa giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến của khu vực châu Á.

4.2. Mục tiêu cụ thể (đến năm 2030, năm 2035)

Mục tiêu ngắn hạn: Năm học 2025-2026, nhà trường tiếp tục giữ vững đơn vị đạt chuẩn Quốc gia mức độ II, Kiểm định chất lượng cấp độ III, tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018.

Mục tiêu trung hạn: Đến năm 2027-2028, trường có cơ sở vật chất được đầu tư đầy đủ các phòng học, phòng chức năng khang trang, hướng tới hiện đại, khẳng định chất lượng và tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018.

Mục tiêu dài hạn: Giai đoạn 2025 - 2030, trường TH Diên Quảng tiếp tục đề nghị công nhận đơn vị đạt chuẩn Quốc gia mức độ II, kiểm định chất lượng cấp độ III vững chắc. Xây dựng nhà trường thành đơn vị chất lượng cao, là trung tâm văn hóa của địa phương.

4.2.1. Quy mô lớp, học sinh

Dự báo quy mô lớp, học sinh của trường từng năm học giai đoạn 2026-2030, năm học 2034-2035.

Năm học	Số điểm trường	Số lớp	Tổng số học sinh	Chia ra										Số HS kh tật
				Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		
				Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	
2025 - 2026	1	14	509	3	114	3	103	3	112	3	96	2	84	4
2026 - 2027	1	14	507	2	83	3	113	3	103	3	112	3	96	4
2027 - 2028	1	13	493	2	82	2	83	3	113	3	103	3	112	4
2028 - 2029	1	12	460	2	79	2	82	2	83	3	113	3	103	4
2029 - 2030	1	12	450	3	93	2	79	2	82	2	83	3	113	4
2030-2031	1	11	413	2	76	3	93	2	79	2	82	2	83	
2031-2032	1	11	408	2	78	2	76	3	93	2	79	2	82	
2032-2033	1	11	401	2	75	2	78	2	76	3	93	2	79	
2033-2034	1	11	403	2	81	2	75	2	78	2	76	3	93	
2034 - 2035	1	11	400	3	90	2	81	2	75	2	78	2	76	

4.2.2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên

Dự báo nhu cầu số lượng, chỉ tiêu chất lượng đội ngũ GV,NV nhà trường

[illegible]

a) Về giáo viên (tính theo tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp)

- Đến năm 2030, dự báo Trường cần số lượng: 19 giáo viên; trong đó

Cơ cấu: giáo viên chung: 13 người, Tiếng Anh: 02 người, Tin học: 01 người, Mỹ thuật: 01 người, Âm nhạc: 01 người, Thể dục: 01 người.

Chất lượng: giáo viên dạy giỏi cấp xã: 15 người, giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: 01 người; giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp xã: 10 người, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh: 01 người.

- Đến năm 2035, dự ước Trường cần số lượng: 17 giáo viên; trong đó

Cơ cấu: giáo viên chung: 12 người, Tiếng Anh: 02 người, Tin học: 01 người, Mỹ thuật: 01 người, Âm nhạc: 01 người, Thể dục: 01 người.

Chất lượng: giáo viên dạy giỏi cấp xã: 15 người, giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: 02 người; giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp xã: 13 người, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh: 02 người.

b) Về nhân viên

- Đến năm 2030, dự báo Trường cần số lượng 03 nhân viên; gồm có: Kế toán, văn phòng, thư viện-thiết bị, y tế, thủ quỹ

- Đến năm 2035, dự ước Trường cần số lượng 03 nhân viên; gồm có: Kế toán, văn phòng, thư viện-thiết bị, y tế, thủ quỹ

4.2.3. Về cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục

Dự báo nhu cầu CSVN, TBGD nhà trường năm học 2029-2030

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Tính chất xây dựng		Đánh giá theo TT13/2020/TT-BGDĐT		Ghi chú
				Kiên cố	Tạm	Đạt	Không đạt	
	Diện tích khuôn viên trường	5403 m ²	1			x		
I	Khối phòng hành chính quản trị							
	Phòng Hiệu trưởng	25	1	x		x		
	Phòng Phó Hiệu trưởng	20	1	x		x		
	Văn phòng trường	70	1	x		x		
	Phòng dành cho nhân viên							
	Phòng bảo vệ	20	1	x		x		
	Khu vệ sinh CBGVNV	52,5	1	x		x		
	Khu để xe CBGVNV	110	1	x		x		

	Phòng của tổ chức Đảng, đoàn thể	30						
II	Khối phòng học tập							
	Phòng học	627	21	x		x		
	Phòng học bộ môn Âm nhạc	48	1	x		x		
	Phòng học bộ môn Mỹ thuật	48	1	x		x		
	Phòng học bộ môn Khoa học - Công nghệ	48	1	x		x		
	Phòng học bộ môn Tin học	48	1	x		x		
	Phòng học bộ môn Ngoại ngữ	48	1	x		x		
	Phòng đa chức năng	300						
III	Khối phòng hỗ trợ học tập							
	Thư viện:							
	- Phòng đọc GV	20	1	x		x		
	- Phòng đọc học sinh	36	1	x		x		
	Phòng thiết bị giáo dục	48	1	x		x		
	Phòng tư vấn HD và hỗ trợ HSKT	25	1	x		x		
	Phòng truyền thống + Đội	56	1	x		x		
	Phòng Đội Thiếu niên	30	1	x		x		
IV	Khối phụ trợ							
	Phòng họp	30	1	x		x		
	Phòng Y tế học đường	15	1	x		x		
	Nhà kho	16	1	x		x		
	Khu để xe học sinh	150	2	x		x		
	Khu vệ sinh học sinh	56	2	x			x	
	Cổng, hàng rào	248		x		x		
	Phòng nghỉ giáo viên	30	1	x		x		
	Phòng giáo viên	30	1	x		x		
V	Khu sân chơi, thể dục thể thao							
	Có một sân chung của nhà trường	1200	1	x		x		
	Sân thể dục thể thao	1000	1	x		x		

	Khu vực tập thể dục thể thao có mái che	870	1	x		x		
	Các sân tập thể dục thể thao riêng cho từng môn							
VI	Khối phục vụ sinh hoạt							
	Nhà bếp (đối với trường có tổ chức nấu ăn)							
	Kho bếp (đối với trường có tổ chức nấu ăn)							
	Nhà ăn (đối với trường có tổ chức nội trú)							
	Nhà ở nội trú (đối với trường có tổ chức nội trú)							
	Phòng quản lý HS(đối với trường có tổ chức nội trú)							
	Phòng sinh hoạt chung (đối với trường tổ chức nội trú)							
VII	Hạ tầng kỹ thuật							
	Hệ thống cấp nước sạch	Hệ thống	1			x		
	Hệ thống cấp điện	x	1			x		
	Hệ thống phòng cháy, chữa cháy	x	1			x		
	Hạ tầng công nghệ thông tin	x	1			x		
	Khu thu gom rác thải	x	1			x		
VIII	Mật độ sử dụng đất							
	Diện tích xây dựng công trình: không quá 40%;	2979				x		
	Diện tích sân vườn (cây xanh, sân chơi): không dưới 40%;	2120				x		
	Diện tích giao thông nội bộ: không dưới 20%.	1500				x		
VII	Thiết bị dạy học được trang bị	x		Tỷ lệ % so với danh mục tối thiểu của Thông tư 37/2021/-BGDĐT				
1	Thiết bị DH lớp 1	Bộ	4			x		
2	Thiết bị DH lớp 2	Bộ	4			x		

3	Thiết bị DH lớp 3	Bộ	4			x		
4	Thiết bị DH lớp 4	Bộ	4			x		
5	Thiết bị DH lớp 5	Bộ	4			x		
6	Thiết bị dùng chung	Bộ	5			x		

4.2.4. Về chất lượng giáo dục

- Đến năm 2030, phân đầu giữ vững phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3, trường CQG mức độ II

- Đến năm 2035, phân đầu đạt phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3, trường CQG mức độ II

TT	Danh mục	Tỷ lệ đạt được (%)	Ghi chú
	Năm học 2029-2030		
1	Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	100%	
2	Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	99%	
3	Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	99%	
4	Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100%	
5	Phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3	x	
	Năm học 2034-2035		
	Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	100%	
	Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	99%	
	Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	99%	
	Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100%	
	Phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3	x	

5. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Kế hoạch

5.1. Làm tốt việc huy động và duy trì sĩ số, thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi vững chắc

- Để huy động sĩ số và thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục đúng độ tuổi ở tiểu học, nhà trường tập trung thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp. Trước hết, tiến hành điều tra, rà soát đầy đủ trẻ từ 6 đến 10 tuổi trên địa bàn theo từng thôn xóm, cập nhật dữ liệu lên phần mềm PCGD – XMC chính xác, kịp thời và phân loại rõ đối tượng để có hướng vận động phù hợp. Nhà trường phối hợp UBND xã và các đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền qua họp thôn, loa truyền thanh, Zalo nhóm nhằm nâng cao nhận thức của phụ huynh về trách nhiệm đưa trẻ đến trường đúng độ tuổi. Đồng thời, phân công giáo viên phụ trách từng thôn xóm và giao giáo viên chủ nhiệm nắm bắt sĩ số hằng ngày; khi học sinh nghỉ học không lý do phải đến nhà vận động ngay.

- Đối với học sinh hoàn cảnh khó khăn, nhà trường lập danh sách và huy động các nguồn lực hỗ trợ sách vở, đồng phục, học phẩm, tạo điều kiện cho học sinh khuyết tật được học hòa nhập.

- Về chuyên môn, nhà trường đổi mới phương pháp dạy học, tổ chức hoạt động trải nghiệm, tăng cường phụ đạo học sinh yếu nhằm tạo môi trường học tập thân thiện, thu hút học sinh đến trường. Bên cạnh đó, nhà trường duy trì phối hợp chặt chẽ với phụ huynh, Công an xã, Trạm Y tế và các tổ chức xã hội để đảm bảo an toàn, ổn định nề nếp và động viên học sinh đi học chuyên cần. Công tác kiểm tra, đánh giá được thực hiện thường xuyên; sĩ số được kiểm tra hằng tuần, Ban chỉ đạo PCGD xã kiểm tra theo quý và rà soát hồ sơ cuối năm nhằm hoàn thành chỉ tiêu phổ cập giáo dục đúng độ tuổi.

5.2. Xây dựng đội ngũ giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục

- Xây dựng đội ngũ giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có bản lĩnh về phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản tiếp cận tốt trong từng lĩnh vực, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết với nghề, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Tăng cường công tác tham mưu đảm bảo đủ định biên GV theo quy định, thực hiện công tác bồi dưỡng gắn với tự bồi dưỡng của từng CB-GV-NV một cách hiệu quả. Ưu tiên việc đào tạo, bồi dưỡng giáo viên chưa đạt chuẩn theo quy định của Luật giáo dục 2019; trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ Tin học, Ngoại ngữ cho CB-GV-NV.

- GV chủ động vận dụng các PPDH một cách linh hoạt theo hướng tích cực hoá hoạt động của HS. Sử dụng bài giảng điện tử, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học một cách hợp lý và hiệu quả. Đầu tư thời gian, động viên, khích lệ,

khen thưởng kịp thời giáo viên cả về vật chất và tinh thần để GV tham gia dự thi các hội thi chuyên môn, nghiệp vụ có hiệu quả.

- Các tổ chuyên môn thực hiện thường xuyên việc dự giờ, trao đổi, thảo luận, rút kinh nghiệm cho các thành viên, đặc biệt là các giáo viên trẻ...

- Sử dụng thường xuyên, có hiệu quả đồ dùng thiết bị dạy học, tạo thói quen sử dụng ĐDDH trong GV, từ đó có kinh nghiệm trong dạy học và nâng cao hiệu quả tiết dạy.

- Thực hiện đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, đánh giá công chức, viên chức hàng năm một cách khách quan, dân chủ, chính xác; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và quy hoạch một khoa học có tầm nhìn dài hạn.

** Người phụ trách: Chi bộ, Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn.*

5.3. Tăng cường cơ sở vật chất, TBGD để đáp ứng yêu cầu dạy và học, hoạt động giáo dục

- Để tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu dạy học và giáo dục, nhà trường cần tham mưu với UBND xã và ngành giáo dục đầu tư xây dựng, sửa chữa phòng học, phòng chức năng và các hạng mục xuống cấp. Đồng thời, huy động nguồn lực xã hội hóa để bổ sung trang thiết bị dạy học theo chương trình GDPT 2018 như bảng thông minh, máy chiếu, bàn ghế đạt chuẩn.

- Nhà trường thực hiện kiểm kê, bảo quản tốt cơ sở vật chất hiện có, bố trí sử dụng hợp lý và tiết kiệm. Bên cạnh đó, tiếp tục xây dựng cảnh quan sư phạm xanh – sạch – đẹp, đảm bảo các điều kiện vệ sinh, nước sạch, hệ thống điện, ánh sáng, nhằm tạo môi trường học tập an toàn, thân thiện và hiệu quả cho học sinh.

5.4. Đổi mới công tác quản lý nhà trường

- Quy hoạch cán bộ quản lý nhà trường giai đoạn 2025 – 2030. Tạo điều kiện để cán bộ lãnh đạo quản lý thuộc diện quy hoạch giai đoạn 2025-2030 và giai đoạn 2030 – 2035 tham gia học tập về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị đạt chuẩn theo quy định.

- Xây dựng tổ chức bộ máy nhà trường có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có tinh thần tập thể, ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần đoàn kết cao, gương mẫu, tận tụy với nghề. Luôn nêu cao ý thức tự học tự rèn không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, nền nếp làm việc khoa học, lối sống lành mạnh, ứng xử giao tiếp văn hóa, được giáo viên, học sinh và phụ huynh tin tưởng.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng kế hoạch;

- Chỉ đạo các bộ phận xây dựng đầy đủ các loại hồ sơ theo quy định đảm bảo tính khoa học, đẹp về hình thức, có chất lượng về nội dung trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi tổ chức thực hiện và lưu trữ.

- Quản lý chuyên môn đúng theo quy chế, đảm bảo nguyên tắc, phù hợp với thực tế nhà trường, luôn có tính sáng tạo, khoa học, có hiệu quả.

- Quản lý tài chính, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học minh bạch, công khai, dân chủ, hợp lý, tiết kiệm, đúng mục đích, đạt hiệu quả cao.

- Xây dựng và thực hiện tốt Quy chế dân chủ, quy định rõ trách nhiệm của từng thành viên trong nhà trường, giữ gìn mối đoàn kết nội bộ. Chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật lao động, đảm bảo nề nếp làm việc, học tập, hội họp khoa học có hiệu quả.

- Ứng dụng CNTT để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dạy học và quản lý, điều hành nhà trường;

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường. Thành lập trang web của nhà trường giúp cho việc tuyên truyền các kế hoạch, kết quả công việc của nhà trường công khai để mọi người biết đến và nhận được ý kiến phản hồi, nhằm tranh thủ sự ủng hộ của cộng đồng trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược.

** Người phụ trách: Chi bộ, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Ban đại diện CMHS, Đội TNTP, giáo viên.*

- Xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tại đơn vị, thực hiện tốt công khai, minh bạch;

- Thực hiện hiệu quả công tác truyền thông về giáo dục tiểu học;

- Ứng dụng CNTT để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dạy học và quản lý, điều hành nhà trường;

5.5. Triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục một cách bền vững

- Để nâng cao chất lượng giáo dục một cách bền vững, nhà trường triển khai đồng bộ các giải pháp trên tất cả các mặt: đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường bồi dưỡng giáo viên và nâng cao năng lực chuyên môn; chú trọng giáo dục toàn diện, phát triển phẩm chất – năng lực học sinh;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy; xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện và kỷ luật. Đồng thời, nhà trường phối hợp chặt chẽ với gia đình và các lực lượng xã hội trong việc quản lý, giáo dục học sinh; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu chương trình mới; quan tâm hỗ trợ học sinh khó khăn và duy trì sĩ số. Việc kiểm tra, đánh giá được thực hiện thường xuyên, kịp thời để điều chỉnh phương pháp, bảo đảm chất lượng giáo dục ổn định và phát triển lâu dài.

6. Kinh phí thực hiện Kế hoạch chiến lược

Dự kiến kinh phí thực hiện Kế hoạch chiến lược bao gồm:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục	Dự toán kinh phí (triệu đồng)	Dự kiến thuộc nguồn kinh phí
I.	Năm học 2025-2026		
1	Tập huấn đội ngũ	10	KP chi thường xuyên
2	Sửa chữa CSVN (điện,nước, máy móc)	30	KP chi thường xuyên
3	Mua máy tính	25	KP chi thường xuyên
4	Công tác PCGD	5	KP chi thường xuyên
5.	Trang trí nhà đa năng	40	KP chi thường xuyên
	Tổng cộng năm học 2025-2026	110	
II.	Năm học 2026-2027		
1	Tập huấn đội ngũ	10	KP chi thường xuyên
2	Mua máy vitinhb bổ sung P.TH	25	KP chi thường xuyên
3	Mua tivi màn hình led	50	KP chi thường xuyên
4	Công tác PCGD	10	KP chi thường xuyên
	Tổng cộng Năm học 2026-2027	85	
III.	Năm học 2027-2028		
1	Bồi dưỡng chuyên môn CDS	10	KP chi thường xuyên
2	Sửa chữa, bổ sung bàn ghế	20	KP chi thường xuyên
3	Mua máy tính QLPM	30	KP chi thường xuyên
4	Sơn lại nhà 2 tầng 12 phòng học	400	Vận động tài trợ+KP Địa phương
	Tổng cộng Năm học 2027-2028	460	
IV	Năm học 2028-2029		
1	Bồi dưỡng chuyên môn CDS	10	KP chi thường xuyên
2	Sửa chữa	30	KP chi thường xuyên

3	HD TN, GDSTEM	20	KP chi thường xuyên
4	Bổ sung tivi các phòng học hư hỏng	30	KP chi thường xuyên
	Tổng cộng Năm học 2028-2029	90	
	Năm học 2029-2030		
1	Bồi dưỡng GV theo CT 2018	10	KP chi thường xuyên
2	Bổ sung TBDH	20	KP chi thường xuyên
3	Xây phòng TVTL	150	Vận động tài trợ+KP Địa phương
	Tổng cộng Năm học 2029-2030	180	
V.	Năm học 2031-2035		
1	Bồi dưỡng GV chuẩn NN	10	KP chi thường xuyên
2	Tập huấn KĐCL	5	KP chi thường xuyên
3	Hoàn chỉnh hồ sơ KĐCL	15	KP chi thường xuyên
4	Bổ Sung TBDH	30	KP chi thường xuyên
5	Mua sắm thay thế thiết bị cũ	50	KP chi thường xuyên
6	Công tác PCGD	10	KP chi thường xuyên
7	Bổ sung bàn ghế, tủ đồ dùng	40	KP chi thường xuyên
8	Xây thêm phòng Đội	250	Vận động tài trợ+KP Địa phương
	Tổng cộng năm học 2031-2035	410	
	Tổng cộng (I+II+III+IV+V)	1.335	

Tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch chiến lược: 1.335.000.000 đồng.

Kinh phí trên được huy động từ các nguồn:

- Từ nguồn vận động tài trợ hàng năm 399.000đồng;
- Từ nguồn ngân sách xã hỗ trợ đồng:300.000
- Đề nghị ngân sách tỉnh hỗ trợ: 400.000 đồng;
- Từ các nguồn huy động hợp pháp khác 235.000 đồng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng: chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch hàng năm để nhằm cụ thể hóa Kế hoạch chiến lược; theo dõi việc thực hiện Kế hoạch chiến lược, kịp thời xây dựng phương án điều chỉnh Kế hoạch khi cần thiết; bố trí các nguồn lực đảm bảo để thực hiện Kế hoạch chiến lược; phối hợp các lực lượng để thực hiện Kế hoạch,...

2. Đối với Phó Hiệu trưởng: giúp Hiệu trưởng chỉ đạo, cụ thể hóa các nhiệm vụ hàng năm trên lĩnh vực được phân công.

3. Đối với Tổ trưởng chuyên môn: chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch hàng năm của Tổ để thực hiện mục tiêu của Trường đã xác định; theo dõi, giám sát việc thực hiện kế hoạch của Tổ; phân công nhiệm vụ cho từng thành viên của Tổ để thực hiện hiệu quả kế hoạch của Tổ hàng năm; phối hợp các tổ chức, lực lượng trong và ngoài nhà trường để thực hiện kế hoạch của Tổ.

4. Đối với Tổ phó chuyên môn: giúp Tổ trưởng chỉ đạo, cụ thể hóa các nhiệm vụ hàng năm trên lĩnh vực được phân công,...

5. Đối với giáo viên: xây dựng kế hoạch công tác hàng năm để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao; phối hợp với cha mẹ trẻ để thực hiện nhiệm vụ giáo dục của lớp, nhóm.

6. Đối với nhân viên: xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch công tác cá nhân hàng năm, gắn với chức trách nhiệm vụ, lĩnh vực được phân công để góp phần thực hiện tốt Kế hoạch của nhà trường hàng năm.

Lưu ý: Không được giao nhiệm vụ đối với học sinh vì học sinh là đối tượng giáo dục

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Với UBND xã Minh Châu

Hỗ trợ kinh phí xây dựng CSVC để kiểm tra lại trường chuẩn Quốc gia mức độ II thời điểm vào năm học 2025-2026 và kinh phí dạy học 2 buổi/ngày để nhà trường đảm bảo kinh phí chi trả cho giáo viên

2. Với Sở GD&ĐT

- Về đội ngũ CBQL, GV, NV:

Bố trí đủ giáo viên dạy tiểu học cho nhà trường thực hiện dạy học 2 buổi/ngày CTGDPT 2018.

- Về kinh phí

Hỗ trợ kinh phí xây dựng CSVC để kiểm tra lại trường chuẩn Quốc gia mức độ II thời điểm vào năm học 2025-2026 và kinh phí dạy học 2 buổi/ngày để nhà trường đảm bảo kinh phí chi trả cho giáo viên.

- Về chuyên môn giáo dục

Tổ chức tập huấn cho đội ngũ CBQL, GV ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học.

Nơi nhận:

- SGD&ĐT Nghệ An (b/c)
- UBND xã Minh Châu (b/c);
- CBGVNV
- Lưu VT.

-

HIỆU TRƯỞNG



Đàm Thị Lan